

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2024/HS-ST
Ngày 19-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phước; ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 09/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 07/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang L, sinh ngày: 16/12/1994 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 và không xác định tên cha; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 22/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 28/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/12/2023; tiền sự: Không; nhân thân (02): Ngày 11/4/2017 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, theo Quyết định số 56/QĐ-XPVPHC, đã thực hiện việc nộp phạt ngày 26/4/2017; ngày 09/5/2020 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, theo Quyết định khởi tố bị can số 110/QĐ-CQĐT. Ngày 22/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 09/QĐ-CQĐT do bị hại rút đơn đề nghị khởi tố bị can, ngày 22/6/2020, bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định số 175/QĐ-XPVPHC, đã thực hiện việc nộp phạt ngày 08/3/2021; bị

bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H4; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành H, sinh ngày: 26/6/1991 tại thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Đào Thị H1, sinh năm 1960; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 27/02/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 73/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án số 38/2013/HSST, chấp hành xong ngày 12/3/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H4; có mặt.

3. Họ và tên: Lê Đình D, sinh ngày: 22/02/1985 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mán Thanh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1960; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H4; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Đình D: Bà Phan Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty Cổ phần Đ2; địa chỉ: Số D, đường số A, khu đô thị N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Do ông Đặng Chu Minh Đ, chức vụ: Tổng giám đốc, làm người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Chu Minh Đ: Ông Nguyễn Sỹ Đ1, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Đ2; địa chỉ: Số D, đường số A, khu đô thị N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn C1, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2024, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an xã S, huyện H tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, vào khoảng 17 giờ cùng ngày tại đường Q, khu vực dốc D, thuộc địa phận thôn K, xã S, huyện H tổ công tác đã phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1 - 398.08 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. N1 thành niên trình bày họ tên là Nguyễn Thành H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Kiểm tra trên người H, tổ công tác phát hiện túi quần bên phải của H đang mặc có một gói ni lông màu trắng bên trong đựng 02 viên nén màu hồng. Nguyễn Thành H khai nhận 02 viên nén màu hồng này là ma túy, loại Hồng phiến của H vừa nhờ người mua của một người không biết địa chỉ ở khu vực dốc D, thuộc thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiếp tục kiểm tra trên người của H, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0332331534. Kiểm tra xe mô tô, tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì thêm. Xét hành vi của Nguyễn Thành H là vi phạm pháp luật nên tổ công tác đã đưa H cùng với tang vật có liên quan về trụ sở Công an xã S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thành H, tối ngày 03/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đình D, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã S, huyện H về hành vi mua ma túy giúp H vào chiều cùng ngày. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ trên người của Lê Đình D 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, số I 359786950358615 và 359786950358607, bên trong có gắn sim số 0346372168.

Căn cứ lời khai của Lê Đình D, tối ngày 03/4/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Quang L, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, thu giữ 01 túi ni lông trong suốt chứa 07 viên nén màu cam nguyên vẹn và 01 viên nén màu cam bị vỡ thành 03 mảnh nhỏ, được cất giấu trong túi áo bò màu đen treo ở tủ quần áo trong phòng ngủ của gia đình L.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thành H, Lê Đình D và kết quả xác minh, ngày 04/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang L. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ trên người của L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu gold, có số imei là: 0355693079822022, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0327591826 được thu giữ tại túi phía trước bên phải chiếc quần Nguyễn Quang L đang mặc; 02 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ do Ngân hàng N2 phát hành hiện còn lưu thông.

- Tại bản kết luận giám định số 567/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H4, kết luận:

+ 02 viên nén màu hồng được đựng trong một túi nilon màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2075 gam.

+ 07 viên nén màu da cam và 03 mảnh chất nén màu da cam được đựng trong gói túi nilon trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,7601 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng tháng 3 năm 2024, Nguyễn Quang L, một mình lên xe bus đi đến thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh để tìm mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời. Khi đến thị trấn Đ, huyện Đ, L gặp một người đàn ông lái xe ôm (không rõ tên, địa chỉ) và hỏi mua người đàn ông này 10 viên Hồng phiến (ma túy) với giá 500.000 đồng, người này đồng ý. Sau đó, L đưa cho người này 500.000 đồng để đi mua ma túy. Một lúc sau, người này quay lại đưa cho L một túi nilon trong suốt, bên trong có 10 viên Hồng phiến. Nhận ma túy xong L lên xe bus đi về nhà. Khi về đến nhà, L lấy túi nilon trong suốt chứa 10 viên H3 phiến mua ở trên bỏ vào túi áo khoác dài tay, màu đen rồi treo vào tủ quần áo trong phòng ngủ của gia đình mình cất giấu nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Nguyễn Thành H biết Lê Đình D (Bản thân H và D là người nghiện chất ma túy) biết chỗ mua ma túy nên H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0332.331.534 gọi vào số điện thoại 0346.372.168 của D nhờ mua 02 viên Hồng phiến, D đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực dốc Dừa trên đường H thuộc địa phận thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1-398.08 (H thuê xe này của Công ty Cổ phần Đ2 có địa chỉ tại số D, đường số A, khu đô thị N, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích sử dụng đi lại) từ nhà lên khu vực dốc Dừa đứng chờ D. Một lúc sau, D bắt xe buýt dọc đường đến gặp H. Khi gặp nhau, H nói với D “em hết tiền rồi, anh lấy giúp cho em hai cây rồi hai anh em ta dùng ni” (ý của H bảo D đi mua 02 viên Hồng phiến về để H và D cùng nhau sử dụng), D đồng ý và bảo với H “hai cây thì họ bán giá 250.000 đồng đưa tiền lấy giúp cho”, H đồng ý rồi đưa cho D số tiền 250.000 đồng. Sau khi cầm tiền thì D dùng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0346.372.168 gọi vào số điện thoại 0325.791.826 của Nguyễn Quang L nói “để cho hai trăm rưỡi” (ý nói là hỏi mua 250.000 đồng tiền Hồng phiến), L hiểu, đồng ý và hẹn gặp D đến chờ trước nhà L. Sau khi nghe điện thoại của D, L lấy túi nilon đựng 10 viên Hồng phiến ở túi áo khoác dài tay, màu đen dấu ở tủ quần áo trong phòng ngủ của gia đình mình trước đó lấy ra 02 viên Hồng phiến, số còn lại L bỏ lại túi nilon và cất lại vào chỗ cũ. L dùng túi nilon màu trắng khác đựng 02 viên Hồng phiến này mang ra chỗ hẹn đưa cho D. Sau khi trả 250.000

đồng và nhận 02 viên Hồng phiến từ L, D quay lại đưa cho H gói nilon màu trắng, bên trong đựng 02 viên Hồng phiến. Lúc này, D bảo H đứng chờ ở gần đây để D đi mua thuốc lá sau đó sẽ quay lại cùng H đi tìm chỗ để sử dụng số ma túy vừa mua được, H đồng ý. Sau khi cầm lấy ma túy, H bỏ vào túi quần dài bên phải rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1-398.08 đi một đoạn để chờ D, còn D thì đi mua thuốc lá.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi vừa đi được một đoạn thì Nguyễn Thành H bị Công an huyện H phối hợp với các lực lượng chức năng khác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện tại túi quần dài bên phải của H đang mặc có một túi nilon màu trắng, bên trong đựng 02 viên nén màu hồng.

- Vật chứng thu giữ:

+ 0,9676 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,7102 gam Methamphetamine, được cho vào 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, H4”, rồi dán kín lại, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng.

+ 01 áo khoác dài tay, màu đen;

+ Số tiền 250.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang L;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1-39808;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0332.331.534;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0346.372.168;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số 0327.591.826.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 08/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Quang L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành H và Lê Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L từ 48 tháng 54 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52) Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 24 đến 30 tháng tù và bị cáo Lê Đình D từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ bao đựng và 01 chiếc áo khoác màu đen; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47,

điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 250.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu gold (tịch thu tiêu hủy các thẻ sim có trang các chiếc điện thoại trên); áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự trả lại cho Công ty Cổ phần Đ2 MD37 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen bạc biển kiểm soát 38H1 - 398.08.

Các bị cáo đã thừa nhận về hành vi về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo không kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với xã hội.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Lê Đình D có quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lê Đình D. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là cao, bởi vì bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo không được học hành nên hiểu biết về pháp luật rất hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lê Đình D được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo D có sớm có cơ hội làm lại, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề xuất về hình phạt đối với bị cáo Lê Đình D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng khoảng 17 giờ 03/4/2024, tại khu vực dốc Dừa trên đường H thuộc địa phận thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh khi Nguyễn Thành H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2075 gam Methamphetamine thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Số Methamphetamine này có nguồn gốc là do H đưa cho Lê Đình D 250.000đ để nhờ D mua hộ với mục đích để sau đó H và D

cùng nhau sử dụng, sau đó Lê Đình D đã dùng số tiền 250.000đ để mua lượng ma túy này từ Nguyễn Quang L. Còn Nguyễn Quang L ngoài số ma túy bán cho D như trên còn bị lực lượng chức năng phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép 0,7601 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Hành vi của Nguyễn Thành H và Lê Đình D đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và với trọng lượng ma túy bị cáo H và D tàng trữ là 0,2075 Methamphetamine, thì hành vi của hai bị cáo H và D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Với việc bán cho bị cáo D 0,2075gam Methamphetamine và tàng trữ 0,7601 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, thì hành vi của Nguyễn Quang L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Thành H đang có một bản án chưa được xóa án tích, nên bị cáo L và H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đình D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Quang L có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Thành H phạm tội trong trường hợp tái phạm, nhân thân của cả hai bị cáo xấu khi ngoài bản án làm căn cứ xác định tái phạm thì cả L và H còn bị xét xử hoặc xử phạt vì phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều không thay đổi bản thân, tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý điều đó chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của cả hai bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Lê Đình D mặc dù phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người sử dụng ma túy, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh

của pháp luật cũng như để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số Methamphetamine là vật cấm lưu hành, còn toàn bộ vỏ, bao gói (dùng để đựng ma túy) và 01 chiếc áo khoác thu giữ của Nguyễn Quang L là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L thu lợi bất chính số tiền 250.000đ từ việc bán ma túy cho bị cáo D; còn 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của cả 03 bị cáo, các bị cáo này dùng để liên lạc với nhau về việc mua bán ma túy, do vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ và 03 chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1-398.08 thu giữ của Nguyễn Thành H, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Đ2, bị cáo H thuê chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Phía Công ty Cổ phần Đ2 MD37 hoàn toàn không biết H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện trong quá trình phạm tội. Do vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự để trả lại cho Công ty Cổ phần Đ2.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp là có căn cứ phù hợp với hành vi phạm tội và các tình tiết liên quan đến vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D của người bào chữa là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác: Trong vụ án này, người đàn ông lái xe ôm bán ma túy cho Nguyễn Quang L, do L không biết tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Công ty Cổ phần Đ2 cho Nguyễn Thành H thuê chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 38H1-398.08, Công ty Cổ phần Đ2 không biết H sử dụng chiếc xe trong quá trình phạm tội; còn bà Nguyễn Thị C (mẹ bị cáo L) hoàn toàn không biết việc L mua ma túy về cất giấu trong nhà; do đó Công ty Cổ phần Đ2 và bà Nguyễn Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của H.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang L và Nguyễn Thành H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Lê Đình D thuộc diện cận hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đình D;

Điều 38; Điều 58; Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; bị cáo Nguyễn Thành H và bị cáo Lê Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

2.3 Xử phạt bị cáo Lê Đình D 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 viên nén màu hồng (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu giám định có khối lượng 0,1203 gam được cho vào 01 túi ni lông trong suốt, 06 viên nén màu da cam và 02 mảnh chất nén màu da cam (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu giám định có khối lượng 0,6069 gam được cho vào 01 túi ni lông trong suốt. Tất cả cho vào một phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, rồi dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia và đối tượng;

+ 01 chiếc áo khoác màu đen.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 250.000đ;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteI, màu xanh, số I 359786950358615 và 359786950358607, bên trong có gắn thẻ sim số 0346372168, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim số 03323311534, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu gold, có số Imei 355693079822022, bên trong gắn thẻ sim số 0327591826, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tịch thu, tiêu hủy các thẻ sim gắn bên trong các chiếc điện thoại trên)

- Trả lại cho Công ty Cổ phần Đ2 MD37 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1 - 0398.08, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; còn số tiền theo Giấy ủy nhiệm chi số 05 ngày 10/7/2024).

4. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Lê Đình D; buộc bị cáo Nguyễn Quang L, Nguyễn Thành H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt